|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**    Số: /2022/NQ-HĐND  **(DỰ THẢO)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện**

**theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu**

**quốc gia giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**  Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 2.**  Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Tối thiểu là 70% trên tổng số dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia do UBND cấp huyện được giao quản lý, triển khai.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày / /2022 và có hiệu lực kể từ ngày / /2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTV Quốc hội;  - Chính phủ;  - VPQH, VPCP, VPCTN;  - Ban Công tác đại biểu *(UBTVQH);*  - Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính,  Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - TT Huyện(Thành) uỷ,HĐND, UBND,  UBMTTQVN các huyện, thành phố;  - ĐU, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;  - Trung tâm Công báo tin học tỉnh;  - Đài PT - TH tỉnh; Báo Bắc Kạn;  - LĐVP;  - Phòng Công tác HĐND;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Phương Thị Thanh** |